

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TV.PHARM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----00000-----

MẪU NHÃN THUỐC
THUỐC BỘT PHA HỖN DỊCH UỐNG Travimuc
(MẪU NHÃN THAY ĐỔI-BỔ SUNG (893100073224))

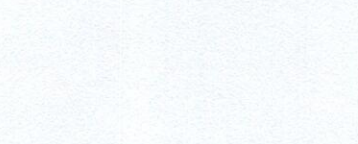
I. MẪU NHÃN GÓI:





Acetylcystein 200mg

» TO LOOSEN MUCUS IN RESPIRATORY TRACT



Composition:
Each sachet powder for oral suspension contains:
Acetylcystein..... 200mg

Indications, method of administration, contraindications, other information: See the enclosed leaflet for further information.

Read the package insert carefully before use.
Keep out of reach of children.
Storage in dry place, do not store above 30°C, protect from light.
Specification: Manufacturer's.

Manufacturer:
TV.PHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY
No.27, Nguyen Chi Thanh St., Hamlet 21,
Tra Vinh Ward, Vinh Long Province, Viet Nam.



10 | Box of 10 sachets x 2g powder for oral suspension





Acetylcystein 200mg

» LÀM LOÃNG NHẢY ĐƯỜNG HÔ HẤP




Composition:
Each sachet powder for oral suspension contains:
Acetylcystein..... 200mg

Indications, method of administration, contraindications, other information: See the enclosed leaflet for further information.

Read the package insert carefully before use.
Keep out of reach of children.
Storage in dry place, do not store above 30°C, protect from light.
Specification: Manufacturer's.

Manufacturer:
TV.PHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY
No.27, Nguyen Chi Thanh St., Hamlet 21,
Tra Vinh Ward, Vinh Long Province, Viet Nam.



10 | Hộp 10 gói x 2g thuốc bột pha hỗn dịch uống





Số lô SX/Lot.No.:
NSX/Mfg Date :
HD/Exp Date :

III. MẪU NHÃN HỘP 30 GÓI:



Composition:
Each sachet powder for oral suspension contains:
Aloxyloxyam..... 200mg

Indications, method of administration, contraindications, other information: See the enclosed leaflet for further information.

Read the package insert carefully before use.
Keep out of reach of children.
Store in dry place, do not store above 30°C, protect from light.
Specification: Manufacturer's.

Manufacturer
TYU PHAM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY
No. 27 Nguyen Chi Thanh St., Hamlet 21, Thu Xuyen Ward, Vinh Long Province, Viet Nam.

Thành phố:
Mỗi gói thuốc bột pha nên dùng nước:
Aseri loycaen..... 200mg

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Dược lý hướng dẫn sử dụng trong kê đơn:
Để sơ cứu tại chỗ.

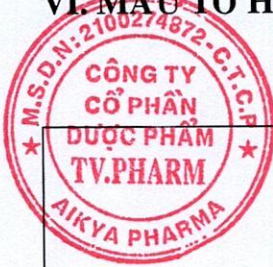
Bản quyền nội khoa, nhất là không quá 30°C, tránh để nắng.
Tiêu chuẩn chất lượng: TCS.
SĐR: Ráp Ho.

CHỖ SỬ DỤNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TẠP HẠM
Số 27 Đường Nguyễn Chí Thanh, Khóm 21, Phường Tráp Lính, Tân Vĩnh Long, Việt Nam.

VI. MẪU TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC:

Mặt 1



Travimuc

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC

- Thành phần hoạt chất:

Acetylcystein..... 200mg

- Thành phần tá dược: Đường sucrose, Sorbitol, Aerosil 200 (Colloidal silicon dioxide), Natri saccharin, Aspartam, Màu vàng sunset, Bột mùi cam.

DẠNG BÀO CHẾ: Thuốc bột pha hỗn dịch uống

* *Mô tả:* Gói chứa hạt nhỏ xộp, khô toát, màu cam đồng nhất, vị ngọt, có mùi thơm đặc trưng.

CHỈ ĐỊNH

Điều trị các rối loạn tiết dịch phế quản, đặc biệt trong các bệnh phế quản cấp tính: viêm phế quản cấp và đợt cấp của bệnh viêm phế quản mạn tính.

CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG

* **Cách dùng:** Đường uống. Hòa tan thuốc vào trong nửa cốc nước.

* **Liều dùng:**

- Người lớn và trẻ em ≥ 7 tuổi: 1 gói/lần, 3 lần/ngày.
- Trẻ em từ 2 đến 7 tuổi: 1 gói/lần, 2 lần/ngày.
- Thời gian điều trị không quá 8 đến 10 ngày nếu không có lời khuyên của bác sĩ.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Trẻ em dưới 2 tuổi.
- Do có chứa aspartam nên thuốc này chống chỉ định trong trường hợp phenylketon niệu.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

- Một trong những yếu tố cơ bản của cơ chế bảo vệ phế quản phổi đáng lưu ý là những cơn ho có đờm.
- Sự kết hợp giữa thuốc làm tiêu nhầy phế quản với thuốc giảm ho và/hoặc các chất làm khô dịch tiết phế quản (atropinics) là không hợp lý.
- Việc điều trị bằng Travimuc nên được đánh giá lại trong trường hợp các triệu chứng hoặc bệnh lý kéo dài hoặc trầm trọng hơn.
- Khi bắt đầu điều trị bằng acetylcystein, dịch tiết phế quản có thể trở nên loãng hơn và tăng thể tích, dễ dẫn đến tắc nghẽn phế quản. Thuốc này nên được sử dụng thận trọng ở những bệnh nhân khó hoặc không có khả năng khạc đờm.
- Acetylcystein có thể gây tắc nghẽn phế quản ở trẻ sơ sinh. Trên thực tế, khả năng dẫn lưu chất nhầy phế quản ở trẻ còn hạn chế do đặc điểm sinh lý của hệ hô hấp. Do đó không nên sử dụng cho trẻ sơ sinh (xem phần *Chống chỉ định* và *Tác dụng không mong muốn của thuốc*).



- Cần thận trọng khi sử dụng Travimuc cho những bệnh nhân bị hen suyễn hoặc có tiền sử co thắt phế quản, do tác dụng phụ thuộc liều giải phóng histamin từ tế bào mast của acetylcystein dẫn đến phản ứng quá mức của phế quản ở những đối tượng bệnh nhân này. Nếu xảy ra co thắt phế quản, nên ngừng điều trị ngay lập tức.

- Các phản ứng da nghiêm trọng như hội chứng Stevens-Johnson và hoại tử thượng bì nhiễm độc rất hiếm khi được báo cáo trong quá trình sử dụng acetylcystein. Tuy nhiên, vai trò của acetylcystein trong việc xảy ra các phản ứng này chưa được xác định rõ ràng. Trong hầu hết các trường hợp, có thể xác định được việc sử dụng đồng thời ít nhất một loại thuốc bị nghi ngờ khác, có nhiều khả năng gây ra hội chứng viêm da. Để phòng ngừa, nếu xuất hiện tổn thương da hoặc viêm da, cần ngừng điều trị ngay lập tức và hỏi ý kiến bác sĩ.

- Các nghiên cứu *in vitro* trong tài liệu đã chỉ ra rằng acetylcystein làm giảm kết tập tiểu cầu. Ý nghĩa lâm sàng của những quan sát này vẫn chưa được biết. Cần thận trọng ở những bệnh nhân có nguy cơ chảy máu cao.

- Cần thận trọng ở những bệnh nhân bị loét dạ dày tá tràng.

*** Cảnh báo tá dược:** Trong thành phần công thức thuốc có chứa các tá dược:

- Thuốc này có chứa 5mg aspartam trong mỗi gói. Aspartam là nguồn dinh dưỡng giàu phenylalanin. Chất này có thể có hại nếu bệnh nhân mắc chứng phenylketon niệu, một rối loạn di truyền hiếm gặp gây tích lũy phenylalanin do cơ thể không thể đào thải nó như bình thường. Chưa có bằng chứng phi lâm sàng hay lâm sàng để đánh giá việc sử dụng aspartam cho trẻ dưới 12 tuần tuổi.

- Sorbitol: Bệnh nhân bị rối loạn không dung nạp fructose do di truyền không nên được chỉ định thuốc này.

- Sucrose: Bệnh nhân bị rối loạn di truyền hiếm gặp như không dung nạp fructose, kém hấp thu glucose-galactose hoặc thiếu hụt enzym sucrase-isomaltase không nên dùng thuốc này.

- Màu vàng sunset: Có thể gây các phản ứng dị ứng.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

*** Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai:** Các nghiên cứu trên động vật cho thấy không có bất kỳ tác dụng gây quái thai nào. Dữ liệu có sẵn ở phụ nữ mang thai còn hạn chế. Để phòng ngừa, tốt nhất không nên sử dụng thuốc này trong thời kỳ mang thai.

*** Sử dụng thuốc cho phụ nữ cho con bú:** Trong trường hợp không có dữ liệu về việc thuốc có đi vào sữa mẹ hay không, tốt nhất là tránh dùng thuốc cho phụ nữ đang cho con bú.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC

*** Tương tác của thuốc:**

Dữ liệu có sẵn cho đến nay không cho thấy nguy cơ tương tác có ý nghĩa lâm sàng. Tuy nhiên, sự kết hợp giữa thuốc tiêu nhầy phế quản với thuốc ức chế ho và/hoặc chất làm khô dịch tiết phế quản (atropinic) là không hợp lý.

*** Tương kỵ của thuốc:** Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

Các phản ứng có hại của thuốc được thống kê theo tần suất và các hệ cơ quan. Tần suất được xếp hạng theo mức độ xảy ra với quy ước sau đây:

Rất thường gặp ($ADR \geq 1/10$), thường gặp ($1/100 \leq ADR < 1/10$), ít gặp ($1/1000 \leq ADR < 1/100$), hiếm gặp ($1/10000 \leq ADR < 1/1000$) và rất hiếm gặp ($ADR < 1/10000$); Chưa rõ tần suất (chưa thể thiết lập từ dữ liệu có sẵn).

*** Chưa rõ tần suất (chưa thể thiết lập từ dữ liệu có sẵn)**

- Rối loạn hệ thống miễn dịch: quá mẫn, sốc phản vệ, phản ứng phản vệ và phản vệ giả.
- Rối loạn hô hấp, lồng ngực và trung thất: tắc nghẽn phế quản (đặc biệt ở trẻ sơ sinh và ở một số bệnh nhân không có khả năng khạc đờm hiệu quả (xem phần *Chống chỉ định* và *Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc*), co thắt phế quản, đặc biệt ở bệnh nhân hen (xem phần *Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc*).
- Rối loạn tiêu hóa: đau bụng trên, buồn nôn, nôn, ỉa chảy. Nên giảm liều.
- Rối loạn da và mô dưới da: viêm da dị ứng, ngứa, nổi ban đỏ, nổi mày đay, phù mạch, hội chứng Stevens-Johnson và hoại tử thượng bì nhiễm độc (xem phần *Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc*).

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

*** Quá liều:** Trong trường hợp quá liều, có nguy cơ xảy ra các triệu chứng như đau vùng thượng vị, buồn nôn, nôn.

*** Cách xử trí khi dùng thuốc quá liều:** Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

- Ép gói: Hộp 10 gói; Hộp 30 gói; Hộp 100 gói; Hộp 200 gói.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, HẠN DÙNG, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA THUỐC

Bảo quản nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng của thuốc: Tiêu chuẩn cơ sở.

TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

Số 27, Đường Nguyễn Chí Thanh, Khóm 21,

Phường Trà Vinh, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam.

NGÀY SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC: 12.03.2026

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 03 năm 2026

GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG



DS. DƯƠNG THỊ NGỌC BÍCH

